

269/0143

Hộp USCadimin C1G

Kích thước: 95 x 36 x 36mm

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC PHẨM
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu *27/12/2013*



USCadimin C
10 Effervescent
Vitamin C 1G
Rx Prescription Drug

Composition:
Each effervescent tablet contains:
Vitamin C 1g
Excipients q.s Tablet

Indications, contra-indications, dosage administration:
Please refer to enclosed package insert.

Storage:
In a dry and cool place, below 30°C,
protect from direct sunlight.

Specification:
In house

*Keep out of reach of children.
Read the package insert carefully before use.*

USP Manufacturer: US PHARMA USA CO.,LTD
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi Industrial
Zone, HCMC

Số (đang huỷ)
Số 01 SX (Đang huỷ)
Ngày SX (MUA)
HỒ CHÍ MINH




USCadimin C
10 Viên nén sủi bọt
Vitamin C 1G
Rx thuốc bán theo đơn

Thành phần:
Mỗi viên nén sủi bọt chứa:
Vitamin C 1g
Tá dược v.d. 1viên

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

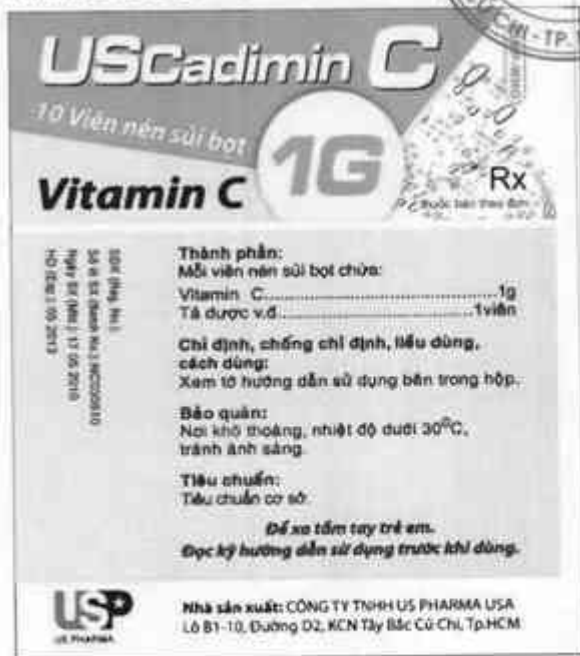
Tiêu chuẩn:
Tiêu chuẩn cơ sở

*Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

USP Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
LÔ B1-10, ĐƯỜNG D2, KCN TÂY BẮC CÚ CHI INDUSTRIAL ZONE, HCMC

Nhãn tuýp USCadimin C1G

Kích thước: 75 x 84mm



USCadimin C
10 Viên nén sủi bọt
Vitamin C 1G
Rx thuốc bán theo đơn

Số (đang huỷ)
Số 01 SX (Đang huỷ)
Ngày SX (MUA)
HỒ CHÍ MINH

Thành phần:
Mỗi viên nén sủi bọt chứa:
Vitamin C 1g
Tá dược v.d. 1viên

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn:
Tiêu chuẩn cơ sở

*Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

USP Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, Tp.HCM





Rx Thuốc bán theo đơn

USCADIMIN C1G

Viên nén sủi Vitamin C 1000 mg

Mỗi viên nén sủi chứa:

Vitamin C (Acid ascorbic) 1000 mg

Tá dược: Acid Citric, Natri Bicarbonat, Polyvinyl pirrolidon (PVP) K30, Natri Saccharin, Aspartam, Natri Benzoat, Mùi cam bột, Mùi cam hạt, Polyethylen glycol (PEG) 6000, Màu sunset yellow dye.

Phân loại

Vitamin C (Acid ascorbic) là 1 vitamin tan trong nước.

Dược lực và cơ chế tác dụng:

Vitamin C cần cho sự tạo thành collagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia trong một số phản ứng oxy hóa khử. Vitamin C tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamin, sắt, và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbohydrat, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong sự giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào. Thiếu hụt vitamin C dẫn đến bệnh scorbut, trong đó có sự sai sót tổng hợp collagen với biểu hiện là không lành vết thương, khiếm khuyết về cấu tạo răng, vỡ mao mạch gây nhiều đốm xuất huyết, đám bầm máu, chảy máu dưới da và niêm mạc (thường là chảy máu lợi).

Dược động học

Hấp thu: Vitamin C được hấp thu dễ dàng sau khi uống, tuy vậy hấp thu là một quá trình tích cực và có thể bị hạn chế sau những liều rất lớn. Trong nghiên cứu trên người bình thường, chỉ có 50% của một liều uống 1,5g vitamin C được hấp thu. Hấp thu vitamin C ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người tiêu chảy hoặc có bệnh về dạ dày - ruột. Nồng độ Vitamin C bình thường trong huyết tương khoảng 10-20 microgam/ml. Dự trữ toàn bộ vitamin C trong cơ thể ước tính khoảng 1,5g với khoảng 30 - 45 mg được luân chuyển hàng ngày. Dấu hiệu lâm sàng của bệnh scorbut thường trở nên rõ ràng sau 3 - 5 tháng thiếu hụt vitamin C.

Phân bố: Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein.

Thải trừ: Vitamin C oxy hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid - 2 - sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Lượng vitamin C vượt quá nhu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi. Điều này thường xảy ra khi lượng vitamin C nhập hàng ngày vượt quá 200 mg.

Chỉ định

USCADIMIN C1G được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Điều trị các bệnh do thiếu vitamin C (Bệnh scorbut).

Ghi chú: Có thể dùng cho người tiểu đường.

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Liều lượng và cách dùng

Liều dùng cho từng trường hợp cụ thể tùy theo chỉ định của bác sĩ. Liều thông thường là 1 viên/ngày.

Cách dùng

Hoà tan viên thuốc vào một lượng nước uống vừa đủ (khoảng 250 ml), có thể dùng nước ép trái cây loãng, không ga (CO₂). Không dùng sữa, trà, cà phê hoặc các thức uống có ga, có cồn hoặc calcium để pha thuốc.

Chống chỉ định

- Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase.
- Chống chỉ định cho người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hoá oxalat, bệnh thalassemia.

Thận trọng

- Không nên uống vitamin C liều cao trong thời gian mang thai vì có thể dẫn đến bệnh scorbút ở trẻ sơ sinh.
- Tăng oxalat niệu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C.

Phụ nữ mang thai

Không nên dùng vitamin C liều cao ở phụ nữ mang thai vì thuốc có thể đi qua nhau thai, có thể dẫn đến bệnh scorbút ở trẻ sơ sinh.

Phụ nữ cho con bú

Vitamin C được bài tiết vào sữa mẹ, tuy nhiên không thấy ảnh hưởng đến trẻ sơ sinh khi dùng theo nhu cầu bình thường.

Bệnh nhân phù; bệnh tim mạch

Lưu ý lượng Na có trong viên thuốc nếu bệnh nhân đang kiêng muối. Lượng Na⁺ có trong một viên thuốc tương đương với lượng Na⁺ có trong 586 mg muối ăn (NaCl).

Lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái tàu xe hay vận hành máy móc.

Tương tác thuốc

- Tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày ruột.
- Tăng bài tiết khi dùng đồng thời với aspirin.
- Không dùng vitamin C liều cao cùng với vitamin B₁₂ vì có thể phá huỷ vitamin B₁₂.
- Vitamin C làm tăng giả tạo glucose trong định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và làm giảm giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase.

Tác dụng phụ

Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đổ bưng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra ỉa chảy.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thận: Tăng oxalat niệu.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Máu: Thiếu máu tan máu.

Tim mạch: Bùng đỏ, suy tim.

Thần kinh trung ương: Xiu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.

Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, ỉa chảy.

Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Không nên ngừng đột ngột sau khi sử dụng vitamin C liều cao trong thời gian dài để phòng ngừa bệnh scorbút hồi ứng do có sự cảm ứng quá trình chuyển hóa vitamin C; vì đó là một đáp ứng sinh lý và là hậu quả của dùng liều cao vitamin C trước đó.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

097655

CÔNG TY
H NHIỆM HU
PHARMA

7-TP. HỒ

AN

Các triệu chứng quá liều bao gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày, tiêu chảy. Xử trí bằng cách truyền dịch gây lợi tiểu.

Dạng trình bày: Hộp 1 tuýp x 10 viên.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Bảo quản

Bảo quản thuốc ở nơi khô, mát, dưới 30°C, tránh ánh sáng mặt trời.

Hạn dùng


36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất

CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

Địa chỉ : Lô B1- 10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 08 37908860 – 08 37908861, 

Fax: 08 37908856



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

